TAND Q. NAM TỪ LIÊM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **447**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh M, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Bản S, xã K, huyện N, tỉnh N;

2. Chị Đ, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 2, ngách 509, đường Đ, TDP T, phường Đ, quận N, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh M và chị Đ kết hôn ngày 18/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh M, chị Đ thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh M, chị Đ xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh M và chị Đ có 01 con chung là A, sinh ngày 13/8/2016 nhưng cháu đã chết do tai nạn đuối vào năm 2021 nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh M và chị Đ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị Đ.

- Về con chung: Anh M và chị Đ có 01 con chung là A, sinh ngày 13/8/2016 nhưng cháu đã chết do tai nạn đuối vào năm 2021 nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh M và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M và chị Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh M đã nộp theo biên lai số 0009020 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh M, chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã K, huyện N, tỉnh N (GCNKH số 42 ngày 18/12/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN